

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02-5-2018

V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy An.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị X, sinh năm: 1976.

Bị đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã MH, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà X có mặt tại phiên tòa, ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Huỳnh Thị X trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh T được hai bên gia đình thống nhất cho chung sống với nhau từ năm 1993, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau thời gian đầu có hạnh phúc được hơn mười năm thì xảy mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông T thường nhậu và đánh đập bà. Nên vợ chồng không sống chung với nhau được và đã ly thân cách đây 3 năm, hiện nay không còn tình cảm bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Con chung: Bà và ông T sống chung với nhau có 02 con chung tên Nguyễn Thị A, sinh ngày 18/8/1995 đã có chồng sống riêng; Nguyễn Thị G, sinh ngày 24/3/1999 hiện đang làm Công ty tại Đồng Nai. Các con bà đã trưởng thành theo ai người đó nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản và nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Thanh T trình bày: Ông và bà X lấy nhau vào năm 1993 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, vợ chồng sống chung có hạnh phúc hơn 10 năm nhưng sau này xảy ra mâu thuẫn và ly thân với nhau khoảng 3 năm nhưng nay ông xác định ông còn thương bà X nên không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị A, sinh ngày 18/8/1995; Nguyễn Thị G, sinh ngày 24/3/1999. Các con ông đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản và nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa bà X là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng. Ông T là bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay là chấp hành chưa nghiêm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thanh T sống chung với nhau 1993, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc được thời gian khoảng 12 năm thì xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân đến nay được 3 năm, hiện bà X không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị X đối với ông Nguyễn Thanh T vì bà X cho rằng tình cảm không còn, đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã ly thân 03 năm và từ ngày ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn được, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được nên xác định mục đích hôn nhân của ông, bà không đạt được và cũng cần tạo điều kiện cho hai bên có cuộc sống tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu bà Huỳnh Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

[3] Và theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có ghi: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không

thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

[4] Về con chung: Bà X và ông T thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thị A, sinh ngày 18/8/1995; Nguyễn Thị G, sinh ngày 24/3/1999. Các con tôi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản, nợ chung: Bà X và ông T thống nhất không có.

[6] Đối với ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 mà ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

“ Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ”.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa bà X là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng. Riêng ông T không có mặt tại phiên tòa hôm nay là vi phạm Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu của bà X được ly hôn với ông T. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản, nợ không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Bà X và ông T thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thị A, sinh ngày 18/8/1995; Nguyễn Thị G, sinh ngày 24/3/1999. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và nợ: Không có.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị X phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân & gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số B0/2014 01893, quyền số 308 ngày 02/3/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bà X được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với, ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT.
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Mai